

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC Ở VIỆT NAM

TS. VŨ THÀNH HƯNG

Đại học Kinh tế Quốc dân

Công tác tạo nguồn nhân lực có số lượng đủ và chất lượng tốt, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế một cách hiệu quả đang đòi hỏi phải có những nỗ lực rất lớn trong đào tạo và dạy nghề ở nước ta. Bài viết này tập trung nghiên cứu và phân tích một số vấn đề về tình hình đào tạo, những kết quả và thành tựu đạt được, cũng như một số hạn chế, bất cập đang tồn tại trong thời gian qua. Trên cơ sở đó nêu ra những kết luận và đề xuất một số kiến nghị, giải pháp nhằm phát triển hơn nữa đào tạo nguồn nhân lực trong những năm tới ở Việt Nam.

Yêu cầu và thực trạng đào tạo ở Việt Nam

Với số dân trên 80,902 triệu người (năm 2003) và có mức tăng hàng năm khoảng 1,5% trong thời gian gần đây¹, có thể nói rằng Việt Nam là một quốc gia có quy mô dân số lớn và tốc độ tăng dân số nhanh. Điều này làm cho bộ phận dân số ở độ tuổi trẻ và số người trong độ tuổi lao động trong dân số chiếm tỷ lệ lớn. Thực vậy, theo số liệu của Tổng cục dạy nghề, tỷ lệ người trong độ tuổi lao động của Việt Nam ngày càng cao. Năm 1998, số người trong độ tuổi lao động chiếm 53,9%, tỷ lệ này tăng lên 55% vào năm 2000 và dự kiến đến năm 2010 tỷ lệ này có thể còn cao hơn². Nguồn lao động đông đảo đó là một trong những nguồn lực quan trọng nhất và đang là một lợi thế cho sự phát triển của Việt Nam. Trước yêu cầu đẩy nhanh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của nước ta trong những năm tới, nguồn lực quý giá đó rất cần được đào tạo một cách bài bản, có chất lượng tốt để sử dụng đạt hiệu quả cao nhất.

Trong những năm qua, đào tạo nguồn nhân lực của chúng ta đã có những bước phát triển quan trọng. Tính đến năm 2003, cả nước có 124 trường đại học và cao đẳng, 268 trường trung học¹, 220 trường dạy nghề, và rất nhiều cơ sở dạy nghề khác (trung tâm đào tạo nghề, trung tâm xúc tiến việc làm, trung tâm dịch vụ việc làm...). Nhờ đó, mỗi năm ở nước ta có trên 150.000 người tốt nghiệp đại học, cao đẳng, khoảng 120.000 người tốt nghiệp trung cấp và trên một triệu công nhân được đào tạo nghề dưới các hình thức khác nhau. Đó là những thành tựu rất đáng kể về quy mô đào tạo và số lượng người được đào tạo. Điều này cũng cho thấy chúng ta có nhiều tiềm năng để phát triển đào tạo một cách đa dạng và phong phú để đào tạo nguồn nhân lực cần thiết cho xã hội.

Trong đào tạo, với chiến lược và nhiều chính

sách thích hợp hơn, lĩnh vực này đang được xã hội hoá mạnh mẽ. Ngày càng nhiều các trường, các cơ sở đào tạo ngoài công lập dưới các hình thức khác nhau được thành lập. Tính đến năm 2003, ở bậc đào tạo đại học- cao đẳng đã có 27 trường ngoài công lập, chiếm gần 21,7%. Số trường ngoài công lập ở hệ trung cấp là 30, chiếm trên 11%. Trong đào tạo nghề cho công nhân, bên cạnh các trường công lập đào tạo chính quy, cả nước còn có 359 trung tâm đào tạo nghề và 634 cơ sở dạy nghề khác, đa số trong đó là các cơ sở ngoài công lập (tư nhân hoặc bán công). Trong năm 2003 hệ thống các trường và cơ sở tạo này đào tạo cho trên 13.000 người có trình độ đại học, trên 8.000 người có trình độ trung học và khoảng 800.000 công nhân kỹ thuật¹. Thực tế cho thấy, sự ra đời và hoạt động của các trường và các cơ sở đào tạo ngoài công lập đã đóng góp một phần quan trọng và không thể thiếu trong đào tạo nghề cho người lao động, nhất là đối với đào tạo nghề, đào tạo công nhân.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được như trên, đào tạo của chúng ta vẫn còn nhiều mặt hạn chế. Người lao động được đào tạo, do nhiều nguyên nhân khác nhau mà chất lượng đào tạo nói chung chưa cao, điều này thể hiện trong hiệu quả làm việc, năng suất lao động và chất lượng sản phẩm, dịch vụ tạo ra. Về số lượng, mặc dù có sự tăng nhanh nhưng so với yêu cầu thực tế thì vẫn chưa thể đáp ứng được. Trong tổng lao động xã hội, số người được đào tạo nghề và chuyên môn vẫn chỉ chiếm một tỷ lệ nhỏ. Năm 2000 chỉ có 15,5 % số người lao động được đào tạo, tỷ lệ này vào năm 2002 là 17,1%³, và ước tính trong năm 2004, số lao động đào tạo qua đào tạo có thể lên tới khoảng 21%². Với quy mô và tốc độ tăng như vậy chúng ta khó có thể đạt được chỉ tiêu về đào tạo chuyên môn, nghề nghiệp mà Đại hội Đảng IX đề ra đó là "Nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo lên 30% vào năm 2005 và 40% vào năm 2010"⁴. Như vậy, trong vài năm tới ở nước ta vẫn sẽ còn một bộ phận lớn lao động chưa qua đào tạo làm

việc với năng suất, chất lượng và hiệu quả thấp. Đây có thể coi đó là một sự lãng phí lớn trong sử dụng nguồn nhân lực hiện nay.

Cơ cấu theo cấp trình độ qua đào tạo cũng là một chỉ tiêu khị đánh giá về tình hình đào tạo của một quốc gia. Ở các nước tiên tiến trên thế giới, tỷ lệ lao động qua đào tạo theo các cấp trình độ: đại học/trung cấp/công nhân kỹ thuật là 1/4/10. Đối với Việt Nam, vào cuối những năm 1990 tỷ lệ này là 1/1,6/3,63. Trong mấy gần đây, đào tạo ở các cấp tuy có tăng khá nhưng quan hệ tỷ lệ đó chưa thay đổi. Năm 2002, tỷ lệ về quan hệ của ba cấp vẫn là 1/1,3/6,5. Đây là một sự mất cân đối lớn và là một trong những nguyên nhân làm cho chúng ta không thể sử dụng hợp lý lao động theo cơ cấu trình độ được. Tình trạng "thừa thầy thiếu thợ" là một hiện thực. Điều này cũng đang gây ra không ít lãng phí về nhân tài, vật lực cả trong đào tạo và trong sử dụng lao động.

Về đào tạo công nhân nhân kỹ thuật, dù chúng ta đang có mức tăng rất nhanh về số lượng nhưng tình hình đào tạo ở một số mặt khác vẫn chưa được như mong muốn. Những công nhân được đào tạo nghề chủ yếu vẫn là qua hình thức đào tạo nghề ngắn hạn, không chính quy. Năm 2002 trong số 1.005.000 người được đào tạo nghề thì chỉ có 146.000 người được đào tạo nghề dài hạn (đạt tỷ lệ 14,5%). Năm 2004, theo Tổng cục dạy nghề thì trong tổng 1.145.000 chỉ tiêu đào tạo nghề thì cũng chỉ có 198.000 chỉ tiêu dài hạn chính quy, xấp xỉ 17,3%². Việc không được đào tạo một cách chính quy sẽ làm cho khả năng phát triển nghề nghiệp trong tương lai của người lao động sẽ rất hạn chế, chất lượng và kết quả làm việc của người lao động khi ra làm việc thực tế trong các cơ quan, doanh nghiệp không thể cao được.

Một số kết luận và kiến nghị.

Qua những phân tích trên có thể có một số nhận xét, kết luận như sau:

(1) Đào tạo chuyên môn và nghề nghiệp cho người lao động đang đóng vai trò chính trong việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu của sự phát triển của đất nước. Trong điều kiện về dân số và lao động và trình độ chuyên môn, tay nghề như hiện nay và trong những năm tiếp theo, lĩnh vực đào tạo đang đứng trước nhiều áp lực và đòi hỏi bức xúc của của xã hội. Do vậy, đào tạo ở nước ta cần có được những chiến lược đúng và phải được tổ chức chặt chẽ và quản lý tốt.

(2) Đào tạo đang phát triển nhanh về quy mô và số lượng người lao động được đào tạo. Bên cạnh nguồn lực từ ngân sách nhà nước đầu tư cho đào tạo thì những nguồn lực khác, ngoài ngân sách nhà nước cũng đang tăng mạnh. Đây là một xu hướng mới và tốt vì các nguồn này đang còn rất nhiều tiềm năng và là sự bổ sung quan trọng cho sự nghiệp đào tạo nói chung của Việt Nam.

(3) Các trường và cơ sở đào tạo ngoài công lập đã, đang và sẽ khai thác, tận dụng và sử dụng có hiệu quả các điều kiện sẵn có của các cơ sở đào tạo công lập (cơ sở vật chất, trường lớp, tài sản, thiết bị, chương trình và đội ngũ giảng viên...). Điều đó đang góp phần thúc đẩy sự phát triển và đem lại hiệu quả cao hơn về mọi mặt trong đào tạo.

(4) Chất lượng đào tạo ở từng cấp và cơ cấu đào tạo theo trình độ vẫn còn nhiều hạn chế và chưa hợp lý. Đó là một trong nhiều nguyên nhân chủ yếu làm cho hiệu quả sử dụng lao động, chất lượng lao động trên thực tế chưa cao và đang đặt ra những thách thức trong chiến lược đào tạo, phát triển và sử dụng nguồn nhân lực của nước ta.

Để lĩnh vực đào tạo ngày càng phát triển và hoàn thiện hơn, làm tốt vai trò chủ đạo trong phát triển nguồn nhân lực ở nước ta, xin đưa ra một số kiến nghị như dưới đây:

- *Thứ nhất.* Về tổng thể, chúng ta cần có một chiến lược về đào tạo, có một quy hoạch về hệ thống đào tạo nghề và chuyên môn hợp lý để phát triển nhanh, tăng quy mô và năng lực hơn nữa trong đào tạo trình độ chuyên môn và tay nghề cho người lao động. Để đạt được tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề như mục tiêu mà Đảng và Nhà nước đề ra, mỗi năm chúng ta phải đào tạo cho được trên 1,5 triệu người. Ngoài việc tăng đầu tư phát triển cho đào tạo (từ mọi nguồn) thì những mục tiêu trong chiến lược đào tạo phải được xem như là một trong những chỉ tiêu quốc gia quan trọng và cần phải quyết tâm thực hiện cho bằng được cùng với các chỉ tiêu khác trong phát triển nguồn nhân lực.

- *Thứ hai.* Đẩy mạnh hơn nữa xã hội hóa đào tạo. Trong điều kiện kinh phí đào tạo từ nguồn ngân sách nhà nước chưa nhiều, chưa thỏa mãn hết mọi nhu cầu về đào tạo thì việc xã hội hóa đào tạo là giải pháp quan trọng nhất để đạt được mục tiêu quốc gia về đào tạo. Về tiềm năng và nguồn lực để xã hội hóa là hoàn toàn có thể, vấn đề chính trong giải pháp này là cần có những chính sách và biện pháp phù hợp để huy động mọi nguồn lực có thể có cho sự phát triển đào tạo của chúng ta.

- *Thứ ba:* Chú trọng để tăng nhanh hơn nữa năng lực đào tạo nghề, đào tạo công nhân kỹ thuật. Đây là một bộ phận của lĩnh vực đào tạo có thể phát triển nhanh do có đặc điểm là linh hoạt về quy mô và hình thức, diện nghề đào tạo đa dạng, và dễ huy động các nguồn lực trong xã hội. Đây nhanh sự phát triển đào tạo công nhân kỹ thuật sẽ tạo ra một sự thay đổi trong cơ cấu trình độ lao động được đào tạo tiên tiến hơn, khắc phục những bất hợp lý như hiện nay.

- *Thứ tư:* Cùng với tăng về quy mô và năng lực đào tạo cần tập trung hơn nữa vào các chỉ

(Xem tiếp trang 28)

(Tiếp theo trang 21)

Một số vấn đề về đào tạo nguồn nhân lực...

tiêu chất lượng phát triển của đào tạo. Trong quản lý và tổ chức hoạt động của các cơ sở đào tạo, một mặt cần củng cố và tăng cường hơn nữa các trường đào tạo chính quy dài hạn để đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao. Mặt khác cần từng bước chính quy hóa các cơ sở đào tạo ngoài công lập, nhất là về kết cấu nội dung và thời lượng các chương trình đào tạo, hiện đại hóa phương pháp và quá trình đào tạo của các cơ sở này. Ở đây vai trò của Nhà nước đối với các cơ sở dạy ngoài công lập là rất cần thiết và quan trọng.

- *Thứ năm*: Tăng cường quản lý nói chung và có những hỗ trợ cần thiết, trước hết là những hỗ trợ của Nhà nước để tăng cường sự phối hợp, kết hợp giữa các trường, các cơ sở đào tạo giữa hai hệ thống: công lập và ngoài công lập và giữa các cấp từ đại học- cao đẳng, đến trung học và dạy nghề để cùng phát triển và khai thác hiệu quả nhất các nguồn lực và điều kiện đào tạo của cả nước. Qua đó làm cho lĩnh vực đào tạo phát triển nhanh toàn diện và hiệu quả hơn.

Với chiến lược hợp lý về đào tạo và với những

tiềm năng hiện tại cũng như trong tương lai về sự phát triển của đất nước, lĩnh vực đào tạo của chúng ta sẽ phát triển nhanh về mọi mặt. Đào tạo sẽ góp phần quyết định tạo ra một lực lượng lao động thỏa mãn nhu cầu sử dụng cả về số lượng và chất lượng trong phát triển kinh tế và xã hội■.

Tài liệu tham khảo:

1. Văn kiện Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ IX, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2001.
2. Niên giám thống kê 2003, NXB Thống kê 2004.
3. Nguyễn Thị Hồng. *Phát triển nguồn nhân lực đến năm 2010*, Tạp chí Cộng sản, số 7 năm 1999.
4. TS Dương Đức Lân. *Báo cáo của Tổng cục dạy nghề- Năm 2003*
5. Dinh Van An, Dang Thi Thu Hoai and Vo Tri Thanh, *A competitive Strategy Report for Industrial Upgrading in Vietnam*. CIEM, Hanoi 2003.